*Thứ….., ngày….. tháng 1 năm 2021*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ****TRƯỜNG TIỂU HỌC Y JÚT** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I LỚP 2****MÔN TOÁN**Năm học 2020 – 2021 |

Họ và tên: ……………………………………

Lớp 2A…

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm chung** | **Nhận xét của giáo viên** |
|  | **………………………………………………………………………………****…………………………………………………………………………………****………………………………………………………………………………****………………………………………………………………………………** |

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

**Câu 1. Số liền trước của 80 là:**

a. 79 b. 80 c. 81 d. 82

**Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm 60 cm = …. dm là:**

a. 6 dm b. 6 c. 60 d. 6 cm

**Câu 3. Các số 28; 37; 46; 52 được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:**

a. 46; 37; 52; 28 b. 28; 37; 46; 52 c. 52; 46; 37; 28

**Câu 4. Số lớn hơn 74 và nhỏ hơn 76 là:**

A. 73 B. 77 C. 75 D. 76

 **Câu 5.** Số hình tam giác có trong hình bên là:

a.2

 b. 3

 c. 4

 d. 5

**Bài 6 . Đặt tính rồi tính**

44 + 37 95 – 58 38 + 56 100 - 36

**Bài 7.** (**M3-**2 điểm). Có hai thùng dầu. Thùng thứ nhất chứa 33 lít dầu và chứa nhiều hơn thùng thứ hai 8 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai chứa bao nhiêu lít dầu?

**Bài 8 (1 điểm):**Tính hiệu, biết số bị trừ là số lớn nhất có hai chữ số và số trừ là số bé nhất có hai chữ số.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒTRƯỜNG TIỂU HỌC Y JÚT | ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ IMÔN TOÁNNăm học 2020 - 2021 |

1. **Phần trắc nghiệm (3,5 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu số | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Ý đúng | A | B | C | C | C | D |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 1 |

 **II.** **Phần tự luận (6,5 điểm)**

 **Câu 1:** **2 điểm** (Mỗi phần đặt tính và tính đúng 0,5đ)

 **Câu 2:** **1 điểm**, mỗi phần đúng 0,5 điểm

 a. x + 15 = 41                              b. x – 23 = 39

 x = 41 – 15 x = 39 + 23

 x = 26 x = 62

Câu 3: 1,5 điểm Bài giải:

Thùng thứ nhất có số lít dầu là: **( 0,5 đ)**

 33 – 8 = 25 ( lít) **( 0,5 đ)**

Đáp số: 25 lít **( 0,5 đ)**

Câu 4: 1 điểm:

Số bị trừ là: 99. Số trừ là : 10**( 0,5 đ)**

 Hiệu hai số là: 99 – 10 = 89**( 0,5 đ)**

Đáp số : 89

*Thứ….., ngày….. tháng 1 năm 2021*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ****TRƯỜNG TIỂU HỌC Y JÚT** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I LỚP 2****MÔN TIẾNG VIỆT**Năm học 2020 – 2021 |

Họ và tên: ……………………………………

Lớp 2A…

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm chung** | **Nhận xét của giáo viên** |
|  | **………………………………………………………………………………****…………………………………………………………………………………****………………………………………………………………………………****………………………………………………………………………………** |

**A. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)**

GV cho HS bốc thăm, đọc 1 đoạn bất kì trong các bài tập đọc đã học từ tuần 11 đến tuần 17 Tiếng Việt 2 tập 1 và yêu cầu HS trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc

**II.Đọc hiểu:**

|  |
| --- |
| ***Câu chuyện về quả cam***  Gia đình nọ có hai đứa con. Một hôm người cha làm vườn thấy một quả cam chín. Ông hái đem về cho cậu con trai nhỏ. - Con ăn đi cho chóng lớn ! Cậu bé cầm quả cam thích thú : “ Chắc ngon và ngọt lắm đây ”. Bỗng cậu nhớ đến chị : “Chị ấy đang làm cỏ, chắc rất mệt ”. Cậu đem quả cam tặng chị. Người chị cảm ơn em và nghĩ : “ Mẹ đang cuốc đất, chắc là khát nước lắm ” . Rồi cô mang tặng mẹ. Người mẹ sung sướng nói : - Con gái tôi ngoan quá ! Nhưng người mẹ cũng không ăn mà để phần người chồng làm lụng vất vả. Buổi tối, nhìn quả cam trên bàn, người cha xoa đầu các con âu yếm. Sau đó ôngbổ quả cam thành bốn phần để cả nhà cùng ăn. ***( Theo Lê Sơn )*** |

**Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng .*1. Khi người cha làm vườn, cha thấy quả gì?***

1. Quả táo
2. Quả bưởi
3. Quả cam
4. Qủa chuối

***2. Quả cam chín do người cha hái đã lần lượt đến với ai ?***a- Cậu con trai, người me, người chị, người cha.b- Cậu con trai, người chị, người mẹ, người cha.c- Cậu con trai, người mẹ, người cha, người chị.d- Cậu con trai, người chị, người cha, người mẹ.

***3. Vì sao khi được bố cho quả cam chín, cậu con trai không ăn ?***a- Vì nghĩ đến bố làm lụng vất vả, cần uống nước.b- Vì nghĩ đến mẹ đang cuốc đất, rất khát nước.c- Vì nghĩ đến chị đang làm cỏ, chắc rất mệt.

d- Vì nghĩ đến em nhỏ đang ở nhà.***4. Câu chuyện ca ngợi lòng tốt của những ai ?***a- Người cha, người mẹ

b- Cha, mẹ và hai con

c- Cha và hai người con.

d. Chị và em.

***5. Những ai được ăn quả cam:***

a- Cậu bé.

b- Chị.

c- Mẹ.

d- Cả gia đình.

***6. Câu tục ngữ nào dưới đây phù hợp nhất với ý nghĩa của câu chuyện ?***a- Ăn ở có nhân mười phần chẳng thiệtb- Ăn quả nhớ kẻ trồng câyc- Thương người như thể thương thân.

***7.*Câu:** “***Người cha xoa đầu các con âu yếm”*** **thuộc kiểu câu nào?**

a- Ai là gì?

b- Ai làm gì?

c- Ai thế nào?

***8. Đặt dấu phẩy thích hợp vào câu sau:***

***Cả gia đình đều biết yêu thương nhường nhịn nhau***.

**II. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

1. **Chính tả: Nghe – viết** **(4 điểm):**

***Câu chuyện về quả cam***

 Nhưng người mẹ cũng không ăn mà để phần người chồng làm lụng vất vả. Buổi tối, nhìn quả cam trên bàn, người cha xoa đầu các con âu yếm. Sau đó, ông bổ quả cam thành bốn phần để cả nhà cùng ăn.

 **2- Tập làm văn: (6 điểm)**

**Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) kể về một người thân của em**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN PHÚC THỌTRƯỜNG TH. THƯỢNG CỐC | ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ IMÔN TIẾNG VIỆTNăm học 2020 - 2021 |

1. **Đọc hiểu**: ***6 Điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu số | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| Ý đúng | C | B | C | B | D | C | B |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 1 | 0,5 | 1 | 1 |

***8. ( 0,5 đ) Đặt dấu phẩy thích hợp vào câu sau:***

***Cả gia đình đều biết yêu thương, nhường nhịn nhau***.

**II. KIỂM TRA VIẾT:** (10 ***điểm***)

**A.Chính tả*(4 điểm):***

- Tốc độ đạt yêu cầu: ***1 điểm***

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: ***1 điểm***

-Viết đúng chính tả( không mắc quá 5 lỗi): ***1 điểm***

-Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: ***1 điểm***

**B. Tập làm văn*(6 điểm):***

**1.** Nội dung( ý ): ***3 điểm***

-Giới thiệu được người đó là ai?***1điểm***

-Miêu tả hình dáng bên ngoài của người đó:***1 điểm***

-Nêu được tình cảm của người đó với em hay tình cảm của em dành cho người đó: ***1 điểm***

**2.** Kĩ năng: ***3 điểm***

-Trình bày đúng hình thức một đoạn văn, viết đúng chính tả: ***1 điểm***

- Dùng từ, đặt câu đúng, câu văn liên kết: ***1 điểm***

- Bài văn có sáng tạo: ***1 điểm***